

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 21/5/2020

*“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-DS ngày 06/11/2019 “Về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 14/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-DS ngày 04/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Từ Thị Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ H, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Từ Thị Thanh H trình bày: Vào ngày 28/8/2017, anh Nguyễn Vũ Q có vay của chị H số tiền là 250.000.000 đồng. Ngày 28/9/2017, anh Q vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, anh Q hứa khi nào chị H cần thì anh Q sẽ trả. Anh Q có viết giấy mượn tiền và ký xác nhận đầy đủ. Chị H đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh Q vẫn chưa trả số nợ trên. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Vũ Q phải trả tổng số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng. Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì thêm.

\* Bị đơn anh Nguyễn Vũ Q trình bày: Anh Q thừa nhận có vay và còn nợ chị H số tiền 350.000.000đồng. Do làm ăn thua lỗ nên chưa trả được số tiền trên, anh Q xin chị H được trả dần hàng tháng từ 5 triệu đến 10 triệu đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Có đủ chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền đã vay là 350.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Từ Thị Thanh H khởi kiện đối với anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ H, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh Q phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Theo yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị Thanh H, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền đề ngày 28/8/2017, anh Nguyễn Vũ Q mượn của chị H số tiền 250.000.000 đồng, ngày 28/9/2017, anh Q mượn của chị H số tiền 100.000.000 đồng và anh Q ký xác nhận. Đồng thời, anh Q cũng thừa nhận có vay và còn nợ chị H số tiền 350.000.000 đồng. Vậy, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Vũ Q có vay của chị Từ Thị Thanh H tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Theo Giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Chị H đòi nợ nhiều lần nhưng anh Q chưa trả nên chị H khởi kiện là có căn cứ, đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[3] Anh Q đề nghị trả dần số tiền nợ trên nhưng chị H không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của anh Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Vũ Q phải trả cho chị Từ Thị Thanh H tổng số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng, chị H không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được

Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh Nguyễn Vũ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 350.000.000 đồng x 5% = 17.500.000 đồng. Chị Từ Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị Thanh H.

- Buộc anh Nguyễn Vũ Q phải trả cho chị Từ Thị Thanh H tổng số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Vũ Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Chị Từ Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004177 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/5/2020, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đồng Ánh Đông**